

Số:

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Thực hiện Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023 và Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023. Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

Năm học 2022-2023 (tháng 7/2022 đến tháng 6/2023) Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 09 nghị quyết, chính sách của địa phương lĩnh vực GDĐT¹, tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong quản lý nhà nước về giáo dục được nhân dân ủng hộ, đồng tình.

¹Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 Quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 Quy định về chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non 05 tuổi, học sinh trung học cơ sở công lập và ngoài công lập giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 07 năm 2022 Quy định nội dung chi và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 16/09/2022 quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông công lập và ngoài công lập; học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh BRVT; Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16/09/2022 quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh BRVT; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 16/09/2022 quy định chính sách hỗ trợ ăn cho học sinh trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh BRVT; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 33//2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND ngày 31/5/2023

Sở GDĐT cũng đã tiến hành rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật hiện đang còn hiệu lực đối với các Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh lĩnh vực GDĐT giai đoạn 2019-2023. Kết quả: đã rà soát 18 nghị quyết của HĐND tỉnh, trong đó 01 nghị quyết đề nghị sửa đổi, bổ sung, 03 nghị quyết đề nghị bãi bỏ và 14 nghị quyết đề nghị giữ nguyên; rà soát 09 quyết định của UBND tỉnh, trong đó 01 quyết định đề nghị sửa đổi, bổ sung, 01 quyết định đề nghị thay thế, 02 quyết định đề nghị bãi bỏ, 06 quyết định đề nghị giữ nguyên; đối với Chỉ thị của UBND tỉnh: đã rà soát 02 chỉ thị, trong đó có 01 chỉ thị đề nghị bãi bỏ; 01 chỉ thị đề nghị giữ nguyên. Thường xuyên thực hiện việc nắm bắt tình hình thi hành pháp luật thông qua kiểm tra thực tế, báo cáo từ các đơn vị và các thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp.

Đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền: Triển khai, thực hiện Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của UBND tỉnh quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh. Quy định đã giúp Sở GDĐT, UBND các huyện, thị, thành phố chủ động hơn trong vấn đề tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ quản lý... đảm bảo sự liên thông, tính hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về GDĐT. Theo phân cấp quản lý, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định cho năm học 2022-2023. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT đã tổ chức tuyển dụng cho năm học 2022-2023 trong tháng 3 năm 2023, kết quả tuyển được 27 vị trí /50 vị trí cần tuyển (giáo viên: 20, nhân viên: 07)².

Về ủy quyền: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn đánh giá ngoài đối với các trường học để xác định mức đạt được tiêu chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Việc giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục được đẩy mạnh. Thực hiện về phân cấp quản lý trong giáo dục, phân cấp quản lý cho các trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho đổi mới quản trị nhà trường. Hiện nay, các cơ sở giáo dục phổ thông trong tỉnh đều tự chủ một phần chi thường xuyên, do có thêm các khoản thu khác như học phí hỗ trợ ngân sách để bảo đảm chất lượng giáo dục. Tiếp tục thực hiện ba khâu tự chủ: tự chủ về chuyên môn, tự chủ về nhân sự, tự chủ về tài chính. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục được tăng cường và mang lại hiệu quả thiết thực.

của HĐND tỉnh Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

²Quyết định số 195/QĐ-SGDĐT ngày 13/03/2023 về việc Công nhận kết quả trúng tuyển, kỳ thi tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Quyết định số 387/QĐ-SGDĐT ngày 14/04/2023 về giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Sở GDĐT năm 2023.

Triển khai thực hiện phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2023-2025, sau khi UBND tỉnh ban hành.

* Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Việc tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết, chính sách còn chậm tiến độ, chưa thực hiện được như: Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,...Nguyên nhân chủ yếu do văn bản có nội dung phức tạp, đối tượng chịu tác động nhiều, cần có thời gian khảo sát, nghiên cứu và tổ chức lấy ý kiến, thiếu căn cứ pháp lý từ cơ quan quản lý các cấp,...ảnh hưởng đến tiến độ tham mưu ban hành văn bản.

Nhận thức một số cán bộ quản lý cơ sở giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị trong nhà trường, tự chủ trong quản lý.

2. Công tác y tế trường học và phòng chống dịch bệnh.

Sở GDĐT đã tham mưu, triển khai, tổ chức thực hiện tốt công tác y tế trường học, đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Sở GDĐT phối hợp với Sở Y tế tiếp tục tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm vắc-xin phòng dịch cho người học theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Hiện nay, độ bao phủ vắc xin trẻ em từ 12-17 tuổi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: tiêm mũi 3 đạt 55,72%; trẻ từ 5-11 tuổi tiêm mũi 1 đạt 81,30%, tiêm mũi 2 đạt 57,74%³.

Xây dựng, quản lý bữa ăn học đường khoa học theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/08/2022 của Bộ GDĐT phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học⁴.

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025⁵; Kế hoạch thực hiện Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025. Các nhà trường chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ y tế trường học theo các nội dung nêu tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

* Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

³Kế hoạch số 89/KH-SYT ngày 21/06/2023 về truyền thông tiêm vắc xin phòng COVID-19 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2023-2024.

⁴Kế hoạch số 821/KH-SGDĐT ngày 16/3//2023 về kế hoạch thực hiện bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non và học sinh tiểu học trong các trường tiểu học có tổ chức bán trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

⁵Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc triển khai “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nhiều trường thiếu cán bộ Y tế trường học và thay đổi liên tục, chủ yếu là kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện công tác Y tế trường học như: trong công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và thực hiện công tác báo cáo cho tuyến trên; một số trường có 2 cơ sở nhưng chỉ có 01 nhân viên Y tế trường học nên việc di chuyển giữa 2 cơ sở gặp khó khăn. Mặc dù một số trường học đã ký hợp đồng với các trạm y tế trên địa bàn nhưng nguồn nhân lực ở trạm y tế không thể chăm sóc sức khỏe toàn diện cho học sinh.

Một số cán bộ Y tế trường học không được hỗ trợ học phí để chuyển đổi bằng cấp nên chưa có chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điều 34 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 để đủ điều kiện cấp kinh phí từ quỹ BHYT, ngoài ra nguồn kinh phí được chuyển trích từ quỹ BHYT tại một số trường để đảm bảo phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh chưa được cấp hoặc cấp rất muộn. Trang bị thuốc của Tủ thuốc tại phòng Y tế trường học còn hạn chế.

3. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong toàn Ngành.

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh⁶...

Sở GDĐT xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các Chương trình: “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025”; “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030” trong ngành Giáo dục và Đào tạo; “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh⁷...

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Công an tỉnh tổ chức ký kết chương trình phối hợp số 01/CTrPH-CAT-SGDĐT ngày 12/01/2023 giữa Công an tỉnh

⁶ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 11/08/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 10/05/2022 của UBND tỉnh về tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 09/05/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Thực hiện Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

⁷ Kế hoạch số 806/KH-SGDĐT ngày 12/04/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Chương trình “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025”, Kế hoạch số 1172/KH-SGDĐT ngày 25/06/2020 của Sở GDĐT về việc hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong ngành GDĐT giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 1416/KH-SGDĐT ngày 19/05/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Thực hiện Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Kế hoạch số 1607/KH-SGDĐT ngày 07/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu...

và Sở GDĐT về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ giai đoạn 2022-2025.

Kết quả: 100% trường học đã triển khai xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trường học, trong đó quy định rõ về hành vi ứng xử đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh; bộ quy tắc ứng xử chi tiết, dễ nhớ, dễ thực hiện phù hợp với điều kiện của nhà trường. Việc thực hiện bộ quy tắc ứng xử của các nhà trường đã góp phần xây dựng, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; 100% trường phổ thông đã ban hành Quyết định thành lập tổ tư vấn trong trường học do lãnh đạo nhà trường làm tổ trưởng, có kế hoạch hoạt động, công khai tại bảng tin nhà trường về lịch tư vấn, số điện thoại, địa chỉ email của giáo viên trong tổ Tư vấn để học sinh, phụ huynh trao đổi, phối hợp khi cần thiết. Đã tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ cho 40 giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học đường cho 40 trường THPT, TTGD TX trong toàn tỉnh.

Sở GDĐT quán triệt, quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện, tranh thủ được sự hỗ trợ, phối hợp thực hiện của các sở, ngành liên quan; công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống được tập trung hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện quyết liệt và có chiều sâu hơn; công tác giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, xây dựng môi trường an ninh, trật tự trường học được chú trọng; văn hóa ứng xử trong trường học và trên môi trường mạng... được các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai hiệu quả; thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá các môn học, các hoạt động giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông theo hướng giảm áp lực cho học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh; các đơn vị trường học có nhiều cố gắng trong triển khai thực hiện với nhiều hình thức phong phú và đã đạt được nhiều kết quả tốt; môi trường giáo dục có chuyển biến tốt, ý thức học tập, rèn luyện của học sinh có tiến bộ, học sinh được quan tâm chăm lo tốt hơn, giảm thiểu học sinh bỏ học vì điều kiện khó khăn, không có điểm nóng tình trạng bạo lực học đường.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên các cấp học: 19.911 người, trong đó cán bộ quản lý: 941 người, giáo viên: 15.139 người, nhân viên: 3.685 người và 146 người thuộc các nhóm, lớp nhỏ⁸.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được quan tâm, chú trọng; việc quản lý và thực hiện kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

⁸Mâm non: 7.881 người, trong đó: CBQL: 401 người, Giáo viên: 4.959 người, nhân viên: 2.375 người, 146 người thuộc các nhóm, lớp nhỏ; Tiểu học: 4.892 người, trong đó: Cán bộ quản lý: 272, Giáo viên: 4.223 người, Nhân viên: 397 người; THCS: 4.628 người, trong đó: CBQL: 174 người, Giáo viên: 3.845 người, nhân viên: 609 người; THPT: 2.510 người, trong đó: CBQL: 94 người, Giáo viên: 2.112 người, nhân viên: 304 người

được triển khai có hiệu quả. Sở GDĐT đã triển khai bồi dưỡng cho 100% cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên các cơ sở giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các cuộc hội thảo, tập huấn sử dụng sách giáo khoa được các cơ sở giáo dục lựa chọn, các nội dung mới trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 153 giáo viên dạy môn tin học và công nghệ ở tiểu học được bồi dưỡng để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 3.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn, kiến thức kỹ năng, nghiệp vụ; các lớp theo Đề án, chương trình của Trung ương, của Tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023; xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục gắn với nhu cầu đào tạo nhân lực của ngành theo đặt hàng và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS giai đoạn 2020-2025 và Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 26/01/2022 về thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022, kết quả: có 218 giáo viên mầm non được nâng chuẩn theo quy định.

Số lượng giáo viên các cấp học đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019: Cấp mầm non: đạt chuẩn: 3.837/4.959, tỷ lệ 77,37%, trong đó trình độ trên chuẩn: 1.725/4.959 đạt 34,38%, chưa đạt chuẩn trình độ 1.122/4.959, tỷ lệ 22,63%; Tiểu học: đạt chuẩn: 3.404/4.223, tỷ lệ 80,60%, trong đó trình độ trên chuẩn: 10/4.223 đạt 0,23%, chưa đạt chuẩn trình độ 819/4.223, tỷ lệ 19,40%; THCS: đạt chuẩn: 3.671/3.845, tỷ lệ 95,47%, trong đó trình độ trên chuẩn: 78/3.845 đạt tỷ lệ: 2,3%, chưa đạt chuẩn trình độ 174/3.845, tỷ lệ 4,53%; THPT đạt chuẩn: 2.109/2.112, tỷ lệ 99,86%, trong đó trình độ trên chuẩn: 323/2.112 đạt tỷ lệ: 15,29% (có 03 trình độ tiến sĩ đạt tỷ lệ 0,14%), chưa đạt chuẩn trình độ 3/2.112, tỷ lệ 0,14%.

Tiếp tục triển khai công tác thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý cơ quan Sở GDĐT và đơn vị trực thuộc Sở nhằm tìm ra những người phù hợp “có tâm, có tầm” để “gánh vác” nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh. Kết quả có 10 vị trí trúng tuyển⁹ (01 trưởng phòng thuộc Sở, 09 cấp trưởng, phó đơn vị trực thuộc Sở). Báo cáo kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021 - 2026 và 2026 - 2031 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Phê duyệt các Quyết định về kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031, năm 2023 các đơn vị trực thuộc Sở.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

⁹ Quyết định số 721/QĐ-SGDĐT ngày 28/06/2023 về việc công nhận kết quả trúng tuyển các chức danh kỳ thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đợt 1- năm 2023.

Mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo của Tỉnh cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, được sắp xếp theo hướng tinh gọn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư; cơ sở vật chất (CSVC) được quan tâm đầu tư khang trang, điều kiện phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập đã được nhà nước và nhân dân đầu tư theo hướng hiện đại, trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; số trường học đạt chuẩn quốc gia các cấp ngày càng tăng; việc đầu tư CSVC phù hợp với yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, đảm bảo 01 phòng học/01 lớp, đầy đủ các phòng chức năng, sân chơi, bãi tập và tiêu chuẩn các loại phòng phù hợp với quy định của thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT.

Quy mô mạng lưới trường, lớp¹⁰: Năm học 2022-2023, toàn tỉnh có 463 trường, trong đó: Mầm non 193 trường (gồm 116 trường công lập và 77 trường ngoài công lập) và 252 cơ sở GDMN độc lập; Tiểu học 140 trường (gồm 135 trường công lập, 02 trường khuyết tật trực thuộc Sở, 02 trường ngoài công lập và 01 trường tư thục khuyết tật trí tuệ Mai Linh-Châu Đức); Trung học cơ sở 92 trường; Trung học phổ thông 31 trường (gồm 29 trường công lập và 02 trường ngoài công lập) và 07 trường nhiều cấp học (gồm 01 trường công lập DTNT và 06 trường ngoài công lập); 01 Trung tâm GDTX cấp tỉnh và 05 trung tâm GDTX cấp huyện; 85 Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Học tập cộng đồng¹¹; 204 Trung tâm ngoại ngữ, tin học (NN,TH); 10 cơ sở hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và 18 tổ chức tư vấn du học¹². Đối với trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc tỉnh, Sở GDĐT trực tiếp quản lý trường CĐSP tỉnh và tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu. Số trường học năm học 2022 - 2023 các cấp học so với năm học 2021-2022 được giữ ổn định (chỉ tăng 02 trường, số trường có nhiều cấp học được tính cho cấp học cao nhất), đáp ứng nhu cầu đi học của học sinh trên địa bàn Tỉnh;

Tập trung chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các phòng GDĐT, tổ chức rà soát, thống kê hiện trạng cơ sở mạng lưới trường lớp, các công trình phòng học, trang thiết bị dạy học hiện đang bị hư hỏng, xuống cấp hay mất an toàn để từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình sử dụng vốn nhà nước và nguồn xã hội hóa để chủ động sửa chữa, duy tu xây mới các công trình và trang bị bổ sung thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu công tác dạy và học của các cơ sở giáo dục trước khi vào năm học mới.

Kinh phí thực hiện năm 2022: Tổng kinh phí sửa chữa các cơ sở trường học ước khoảng 230 tỷ đồng, chủ yếu sửa chữa nhỏ, cải tạo, chống xuống cấp; sửa chữa nhà vệ sinh cho các trường học. Trong đó: 344 tỷ đồng cho các cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS; 50 tỷ đồng cho cấp THPT. Kinh phí đầu tư cho bổ sung cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị bổ sung cho năm học mới khoảng 31,5 tỷ

10 Công văn số 2649/SGDĐT-KHTC ngày 27/7/2023 về báo cáo XHH lĩnh vực giáo dục.

11. trong đó có 82 Trung tâm xã/phường/thị trấn và 03 trung tâm thuộc khu phố của huyện Côn Đảo.

¹² Thông báo số 230/TB-SGDĐT ngày 02/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo thời hạn hoạt động của các cơ sở tư vấn du học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

đồng. Trong đó: 28,5 tỷ đồng cho các cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS; 3 tỷ đồng được phân về cho các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT để tự thực hiện mua sắm trang bị.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2023, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư cho giáo dục và đào tạo, thực hiện chính sách phát triển xã hội hóa giáo dục theo đúng quy định của pháp luật, trong đó các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện phải bảo đảm đúng tính chất tự nguyện của cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp.... Địa bàn có công tác xã hội hóa phát triển mạnh là thành phố Vũng Tàu, hiện nay trên địa bàn thành phố Vũng Tàu có 32 trường tư thục, 113 nhóm, lớp độc lập, tư thục có phép; 02 trường tiểu học dân lập bán trú (Tiểu học dân lập Việt Anh và Tiểu học dân lập Song Ngữ), 02 trường THPT (THPT Lê Hồng Phong và THPT Song Ngữ) và 04 trường có nhiều cấp học tư thục (THPT Nguyễn Thị Minh Khai, THPT Quốc Tế Việt Nam - Singapore, TH-THCS-THPT Việt Mỹ và TH-THCS-THPT Happy School);

Tiếp tục tổ chức xây dựng các trường mầm non, mẫu giáo cho con em của công nhân lao động trong các Khu công nghiệp và các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh¹³;

Tình hình thực hiện xã hội hoá giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh đến tháng 6/2023, cụ thể¹⁴: cấp mầm non có 77/193 trường chiếm tỷ lệ 39,89%, cấp phổ thông có 11/270 trường chiếm tỷ lệ 4,07%; huy động mầm non được 30.997 cháu ngoài công lập/ 68.751 cháu mầm non ra lớp, đạt tỷ lệ 45,08 %; huy động phổ thông được 5.587 học sinh ngoài công lập/232.386 ra lớp, đạt tỷ lệ 2,40%.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học cho, nhà giáo, người lao động trong toàn ngành Giáo dục, đặt biệt là các chính sách học bổng đối với học sinh dân tộc, học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú¹⁵.

¹³Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh về tổ chức xây dựng các trường MN, MG cho con em của công nhân lao động trong các Khu công nghiệp và các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2017-2020 và sau năm 2020; Kế hoạch số 1810/KH-SGDĐT ngày 02/08/2021 Kế hoạch triển khai, thực hiện xây dựng các trường mầm non, mẫu giáo cho con em của công nhân lao động trong các khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

¹⁴Công văn số 2649/SGDĐT-KHTC ngày 27/7/2023 về báo cáo XHH lĩnh vực giáo dục.

¹⁵Chính sách chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, Nghị quyết 05/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 về Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở nơi có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú theo Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ: Trong năm 2017, 2018 ngân sách tỉnh đã thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn hàng tháng cho học sinh khuyết tật đang theo học tại các trường nuôi dạy trẻ khuyết tật trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND tỉnh; Các chính sách về miễn, giảm,... học phí: Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non 05 tuổi, học sinh trung học cơ sở công lập và ngoài

6. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

6.1 Giáo dục mầm non

Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng đa dạng nhu cầu đến trường của trẻ em. Số lượng và tỷ lệ huy động trẻ đến trường tăng so với năm học 2021-2022, trong đó: Trẻ nhà trẻ ra lớp đạt tỷ lệ 37,65% (kế hoạch giao 37,5%). Trẻ mẫu giáo đến trường chiếm tỷ lệ 95,99% (kế hoạch giao 95,95%), riêng trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đến trường chiếm tỷ lệ 99,21% (kế hoạch giao 99%);

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyên đề: Xây dựng trường mầm non Lấy trẻ làm trung tâm năm thứ 2; đã tổ chức 06 lần/trên 1200 người dự, lồng ghép, chủ đề “Tôi yêu Việt Nam” tại trường Mầm non Sơn Ca, huyện Long Điền; tổ chức tập huấn nghiệp vụ hè, nâng cao năng lực tiếp cận phương pháp giáo dục hiện đại; tổ chức 7 lớp hội thảo, tập huấn phát hiện sớm trẻ tự kỷ, rối nhiễu tâm trí trẻ mầm non, tại mỗi huyện trên 500 người dự/01 lớp/01 ngày và 01 buổi hội thảo chung tại trung tâm hành chính tỉnh cho 500 người dự;

Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non: 100% cơ sở GDMN thực hiện tốt việc tạo môi trường an toàn, thân thiện; thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, phun xịt khử khuẩn, phòng chống dịch sốt xuất huyết, phòng bệnh Covid-19, vận động phụ huynh đưa trẻ 5 tuổi chích ngừa;

Xây dựng thực đơn cân đối, đa dạng, hợp lý theo từng độ tuổi; đảm bảo trong 01 tuần/tối thiểu 02 ngày được uống sữa (xã hội hóa), đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, với số tiền ăn từ 26.000 đồng/ngày-21.000 đồng/ngày tùy theo mức thu của các huyện, thị xã, thành phố, trẻ được ăn 3 bữa/ngày; 99% cơ sở GDMN tổ chức bán trú cho trẻ với 68.632/68.751 trẻ ăn bán trú chiếm tỉ lệ 99,83%;

100% trẻ khám sức khỏe, được hỗ trợ 13.000đ/lần khám/trẻ, kể cả trẻ học ngoài công lập, kinh phí từ ngân sách tỉnh (theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND tỉnh) và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng, giảm suy dinh dưỡng so với đầu năm. Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, đạt tỉ lệ 0,46%, giảm so đầu năm 1,22%. Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi, đạt tỉ lệ 0,48% giảm so đầu năm 0,35%. Trẻ thừa cân, đạt tỉ lệ 4,58%, giảm so với đầu năm 1,18%.

Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh: có 95/193 trường và 26/252 nhóm lớp độc lập có tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh với 18.776/55.469 trẻ, tỉ lệ 33,84% (tăng so năm trước 6,9%).

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách pháp triển giáo dục mầm non theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo và chính sách địa phương hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ con em công nhân ở khu công nghiệp, khu chế xuất: Năm 2022 chi hỗ trợ ăn trưa cho 135 trẻ, với số tiền 84.388.000 đồng (tám mươi bốn triệu ba trăm tám mươi tám triệu đồng) (Bà Rịa, Châu Đức, Đất Đỏ, Long Điền, Phú Mỹ, Vũng Tàu, Xuyên Mộc);

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên, cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục ở nơi có KCN trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Từ tháng 2/2022 đến tháng 12/2022, số trẻ được hưởng chính sách 7.388 trẻ, kinh phí chi trả 6.754.920.000 đồng (sáu tỷ bảy trăm năm mươi bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Chính sách hỗ trợ đã thu hút trẻ ra lớp, giảm bớt gánh nặng về kinh tế, giúp công nhân, người lao động yên tâm sản xuất, góp phần phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT): 100% UBND các huyện, thị xã, thành phố đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022¹⁶, đề nghị Bộ GDĐT tiếp tục công nhận tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022 theo công văn 4270/SGDĐT-GDMNTH ngày 22/12/2022. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện PCGD-XM năm 2023, số 135/KH-UBND ngày 04/8/2022, đồng thời chủ động chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập cho mẫu giáo 3 đến 4 tuổi.

* Hạn chế, nguyên nhân của hạn chế.

Các cơ sở GDMN ngoài công lập thường xuyên biến động, ảnh hưởng đến công tác xã hội hoá giáo dục, tổng hợp, báo cáo của Ngành; trình độ giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019 cao, cụ thể: 1.122/4.959 giáo viên, tỷ lệ 22,63%, trong đó công lập: 155/2.267 giáo viên, tỷ lệ: 5,79%, các giáo viên hiện đang tham gia các lớp đào tạo theo quy định; đối với ngoài công lập: 967/2.282 giáo viên, chiếm tỷ lệ: tỷ lệ 42,3%.

6.2 Giáo dục phổ thông.

6.2.1 Giáo dục Tiểu học.

Chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 có nhiều chuyển biến tích cực so với năm học trước, các trường tiếp tục thực hiện song song theo chương trình GDPT 2018 và chương trình giáo dục 2006.

¹⁶Quyết định số 3576/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 công nhận thành phố Bà Rịa đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022; Quyết định số 3756/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 công nhận huyện Xuyên Mộc đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022; Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 công nhận huyện Châu Đức đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022; Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 công nhận huyện Đất Đỏ đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022; Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 công nhận huyện Côn Đảo đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022; Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 công nhận thành phố Vũng Tàu đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022; Quyết định số 3888/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 công nhận thị xã Phú Mỹ đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022; Quyết định số 3890/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 công nhận huyện Long Điền đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022;

Khối lớp 1, lớp 2, lớp 3, được đánh giá theo chương trình GDPT 2018: Môn Tiếng Việt được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt từ 98,04% trở lên. Môn Toán được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt từ 98,61% trở lên. Các nhóm phẩm chất, năng lực đều được đánh giá Đạt và Tốt từ 99,3% trở lên;

Khối lớp 4, lớp 5 được đánh giá theo chương trình giáo dục 2006: Môn Tiếng Việt được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt từ 99,77% trở lên. Môn Toán được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt từ 99,76% trở lên. Các nhóm phẩm chất, năng lực của HS lớp 4, lớp 5 đều được đánh giá Đạt và Tốt từ 99,7% trở lên;

Hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học: 117.240/118.818 học sinh, đạt tỷ lệ: 98,67%, trong đó học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt: 99,97%; Đối với học sinh dân tộc thiểu số: có 3.569/3.766 học sinh hoàn thành chương trình lớp học, đạt tỷ lệ: 94,77%. Học sinh bỏ học: có 33/118818 học sinh bỏ học, chiếm tỷ lệ 0,02%, nguyên nhân chủ yếu là do là đình chuyển đi khỏi địa phương không làm thủ tục chuyển trường, một số em sức khỏe yếu, bị bệnh phải điều trị dài ngày,...

Trường tiểu học có tổ chức học 02 buổi/ngày: 117/137 trường (không tính 03 trường khuyết tật). Số học sinh học 2 buổi/ngày: 111 434/118.441 học sinh, tỷ lệ: 94,08%;

Trường có tổ chức bán trú: 83/138 trường¹⁷, số học sinh bán trú: 43.777/118.818 học sinh, đạt tỷ lệ: 36,84%;

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác. Công tác huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn học hòa nhập được chú trọng, nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh đưa ra nhiều giải pháp, hình thức dạy, phù hợp với từng đối tượng học sinh giúp các em có đủ năng lực, tương tác, hòa nhập với các bạn. Kết quả: đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập: 307/349 học sinh hoàn thành chương trình lớp học, đạt tỷ lệ: 87,97%; đối với các học sinh trường chuyên biệt: hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 84,8%¹⁸.

Dạy học môn Tiếng Anh: Đối với lớp 1 và lớp 2: hiện có 04/8 huyện, thị xã thành phố triển khai thực hiện¹⁹. Lớp 3, lớp 4 và lớp 5: tiếp tục duy trì dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần: 137/137 trường, đạt tỷ lệ 100%, đạt tỷ lệ 100% học sinh;

Thực hiện Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND về nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12 bắt đầu từ năm học

¹⁷Xuyên Mộc: 13, Đất Đỏ: 04, Long Điền: 7, Châu Đức: 02, Bà Rịa: 13, Vũng Tàu: 28, Côn Đảo: 01, Phú Mỹ: 02.

¹⁸Trường khiêm thị Hữu Nghị:100%; Trường khuyết tật Bà Rịa: 16/23 em đạt tỉ lệ 69,6%.

¹⁹Thành phố Vũng Tàu: có 6288 học sinh lớp 1 và 6900 học sinh lớp 2; Thành phố Bà Rịa: có 1996 học sinh lớp 1 và 2078 học sinh lớp 2; Huyện Long Điền: có 2368 học sinh lớp 1 và 2.360 học sinh lớp 2; Huyện Côn Đảo: có 229 học sinh lớp 1 và 215 học sinh lớp 2 được học tiếng Anh.

2019-2020 trên địa bàn tỉnh. Trong năm học 2022-2023, có 52.599/71.098 học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5²⁰ được học tăng thêm 2 tiết/tuần, đạt tỷ lệ: 73,98%.

Dạy học môn Tin học: 100% các trường tổ chức dạy cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định; có 02 trường tiểu học ngoài công lập: Tiểu học Việt Anh và Tiểu học Song Ngữ tổ chức dạy cho học sinh lớp 1, lớp 2 đang theo học tại trường).

* Hạn chế, nguyên nhân của hạn chế.

Một số trường còn thiếu phòng học, thiếu phòng chức năng dạy môn Tiếng Anh, Mỹ thuật, do công tác quy hoạch hệ thống trường lớp vẫn còn bất cập;

Một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa mạnh dạn, linh hoạt trong việc đổi mới phương pháp dạy học, điều chỉnh nội dung bài học phù hợp với đối tượng học sinh, nguyên nhân là do nhận thức và năng lực của còn hạn chế, dẫn đến việc hướng dẫn, thực hiện chưa đúng tinh thần hướng dẫn của Sở GDĐT, phòng GDĐT;

Một số trường không có giáo viên chuyên trách bộ môn Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc. Việc đổi mới phương pháp đặc trưng của bộ môn gặp khó khăn, thiếu đồng bộ, chất lượng của bộ môn và bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho các em học sinh chưa được nâng cao.

6.2.2 Giáo dục Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

100% các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường linh hoạt theo hướng dẫn phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh²¹. Các kế hoạch giáo dục đều được phê duyệt và gửi về Sở GDĐT theo dõi và quản lý;

100% cơ sở giáo dục đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục Steam trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường. Mỗi trường tổ chức được ít nhất 02 chủ đề/học kỳ (lồng ghép trong xây dựng các chủ đề dạy học trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường) về giáo dục Steam. Tổ chức các hoạt động giáo dục theo mô hình giáo dục Steam phù hợp với tình hình thực tế tại trường. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn các cấp theo hướng nghiên cứu bài học về nội dung Steam. Nhiều đơn vị tổ chức tốt hoạt động giáo dục Steam như trường THPT Vũng Tàu, THPT Trần Nguyên Hãn, THCS Lê Quang Cường, THCS Phước Hưng,...;

20 Có 21.899/22.514 học sinh 3, 14.646/22.872 học sinh lớp 4 và 16.054/25.712 học sinh lớp 5.

21 Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường tại các cơ sở giáo dục phổ thông đảm bảo tiến độ, đảm bảo nội dung theo quy định; việc tổ chức dạy học tạo điều kiện phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo quy định.

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập lựa chọn cho học sinh lớp 10 được thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT²². Các trường THPT căn cứ vào các điều kiện thực tế của trường và nguyện vọng của học sinh tổ chức họp lãnh đạo, xây dựng kế hoạch, bố trí học sinh lớp 10 theo các nhóm môn học và cụm chuyên đề học tập lựa chọn;

Các trường THPT công khai các phương án lựa chọn, tổ chức tư vấn cho phụ huynh, học sinh lựa chọn môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn, phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

Việc tổ chức dạy học các môn chuyên trong trường chuyên: Việc lựa chọn các môn học trong 9 môn học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp và chuyên đề học tập lựa chọn (03 cụm chuyên đề) thực hiện theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3/8/2022. Tổ chức dạy và học theo đúng quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT²³.

Đổi mới phương pháp dạy học: Sở GDĐT triển khai tổ chức các tiết dạy minh họa, chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình GDPT 2018 ở cấp THCS và THPT, năm học 2022 - 2023; kết quả 43 giáo viên có thành tích xuất sắc trong phong trào “Đổi mới – sáng tạo” trong dạy học được Sở GDĐT tặng Giấy khen trong năm học 2023-2024; chương trình chuyên đề tập trung vào lớp 6, 7 và lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

Việc xây dựng kế hoạch bài giảng đi vào thực chất, đảm bảo yêu cầu về phương pháp dạy. Các hoạt động được thiết kế nhằm vận dụng phương pháp dạy học tích cực: dạy học thông qua tổ chức hoạt động của học sinh; giáo viên là người tổ chức, định hướng, kiểm tra; học sinh là chủ thể thực hiện nhiệm vụ học tập thông qua nội dung sách giáo khoa, sử dụng các thiết bị dạy học, học liệu chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện kỹ năng, qua đó phát triển được năng lực, phẩm chất theo yêu cầu của chương trình.

Ngoài ra còn tổ chức các buổi Hội thảo chuyên môn, các tiết dạy chuyên đề đổi mới, các cơ sở giáo dục trung học chủ động, tích cực triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, nhất là đổi mới Chương trình GDPT 2018; chú trọng tổ chức dạy học tích hợp, liên môn như: xây dựng các chủ đề giáo dục giáo dục Steam trong dạy học các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin học; lồng ghép nội dung các chuyên đề phòng, chống tham nhũng, đạo đức liêm chính, giáo dục an toàn giao thông, phổ biến pháp luật, tư tưởng chính trị... trong môn Giáo dục công dân; tích hợp

²² Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm 2022-2023; Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 về hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT.

²³ Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên; Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 về việc hướng dẫn nội dung dạy học csc2 môn chuyên cấp THPT.

giáo dục bảo vệ môi trường, chủ quyền biên giới, biển đảo trong môn Địa lý; giáo dục An ninh - Quốc phòng trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm,... Các đơn vị đã tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực học sinh đảm bảo sát đối tượng; chú trọng công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi; chú trọng phương pháp và kỹ thuật tổ chức hoạt động học theo nhóm và hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, trao đổi và thảo luận.

Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá: Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông trong việc đổi mới công tác kiểm tra đánh giá học sinh theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT²⁴. Đối với môn Văn, tổ chức các hoạt động hướng dẫn học sinh khám phá nội dung bài học thay bằng hình thức giảng văn và đọc chép; hạn chế sử dụng các văn bản đã học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Các cơ sở giáo dục đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh, tập trung vào các định hướng: chuyển từ chủ yếu đánh giá kiến thức, kỹ năng sang đánh giá năng lực của người học. Bám sát mục tiêu cần đạt của từng môn học (về kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh); áp dụng đa dạng các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Kết quả đánh giá năm học 2022-2023, cụ thể:

Khối lớp 6, lớp 7 đánh giá theo chương trình GDPT 2018: xếp loại rèn luyện: Tốt: 88,52%, Khá: 11,07%, Đạt: 0,14%, chưa đạt: 0,01%; xếp loại học tập: Tốt: 30,78%, Khá: 32,63%, Đạt: 32,65%, chưa đạt: 3,95%.

Khối lớp 8, lớp 9 đánh giá theo chương trình giáo dục 2006: xếp loại hạnh kiểm: Tốt: 89,9%, Khá: 9,6%, Trung bình: 0,4%, yếu: 0,013%; xếp loại học lực: Giỏi: 30%, khá: 34,8%, Trung bình: 32,8%, yếu: 2,1%, kém: 0,3%.

Khối lớp 10 đánh giá theo chương trình GDPT 2018: xếp loại rèn luyện: Tốt: 89,12%, Khá: 9,46%, Đạt: 1,09%, chưa đạt: 0,33%; xếp loại học tập: Tốt: 31,29%, Khá: 41,78%, Đạt: 26,1%, chưa đạt: 0,84%.

²⁴ Công văn số 3571/SGDĐT-GDTrHTX ngày 21/10/2022 hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ trong học kì I năm học 2022-2023; Công văn số 397/SGDĐT-GDTrHTX ngày 17/02/2023 hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ trong học kì I năm học 2022-2023.

Khối lớp 11, lớp 12 đánh giá theo chương trình giáo dục 2006: xếp loại hạnh kiểm: Tốt: 91%, khá: 7,7%, Trung bình: 1,1%, yếu: 0,2%; xếp loại học lực: Giỏi: 37,4%, khá: 45,5%, Trung bình: 16,4%, yếu: 0,6%, kém: 0,1%.

* Hạn chế, nguyên nhân của hạn chế.

Khối các trường THPT, do là năm đầu tiên thực hiện theo chương trình GDPT 2018, nên còn một số giáo viên chưa thật linh hoạt trong việc kết hợp các phương pháp dạy học, chưa thật sự phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Việc xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề môn học của từng giáo viên, từng môn học chưa sát với kế hoạch của nhà trường.

6.3 Giáo dục Thường xuyên.

Tăng cường tuyên truyền về vị trí, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ của GDTX được quy định tại Luật Giáo dục 2019; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng theo hướng phát triển bền vững; tăng cường quản lý hiệu quả trung tâm giáo dục thường xuyên; thường xuyên chấn chỉnh kỷ cương và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động gắn với hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa được các đơn vị xây dựng và lựa chọn phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng địa phương; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học nhằm thu hút nhiều người học, góp phần hình thành, phát triển những kỹ năng sống, giá trị sống cơ bản, cần thiết cho học sinh, học viên và người dân trong cộng đồng.

Kết quả: năm học 2022-2023, toàn tỉnh có 61.266 người tham gia học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên (tăng 7.069 người so với năm học 2021-2022). Xếp loại học lực từ trung bình trở lên của số học viên học chương trình GDTX cấp THPT đạt 85,93%.

* Hạn chế, nguyên nhân của hạn chế.

Chất lượng giáo dục của trung tâm mặc dù có tiến bộ song vẫn còn thấp, nguyên nhân chủ yếu là do đa số học viên trung tâm đầu vào thấp, lực học yếu, chưa thật sự cố gắng trong học tập. Bên cạnh đó, giáo viên cũng chưa có giải pháp hiệu quả khơi dậy tính chủ động, sáng tạo, tích cực học tập của học viên nên kết quả học tập chưa cao. Nhiều phụ huynh ít quan tâm đến việc học của con em nên việc phối hợp giữa trung tâm, giáo viên với phụ huynh học viên cùng giáo dục các em chưa hiệu quả.

6.4 Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6.4.1 Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Sở GDĐT đã chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ theo quy định về công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Do đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo quá trình triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được tập trung, triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn tỉnh;

Trên cơ sở các chỉ đạo của Sở GDĐT, Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, căn bản chuyển từ Chương trình định hướng nội dung sang Chương trình định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Kết quả triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 trong năm học vừa qua đã đáp ứng yêu cầu; việc thực hiện đổi mới trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo tinh thần chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn đã được thực hiện có hiệu quả; việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá đã được thực hiện ngày càng thực chất, hiệu quả. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 bước đầu đã được khẳng định, tạo niềm tin trong giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội.

6.4.2 Công tác chuẩn bị sách giáo khoa (SGK), xây dựng tài liệu giáo dục địa phương và công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

a. Công tác chuẩn bị SGK, xây dựng tài liệu giáo dục địa phương.

Việc chuẩn bị SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018 đã được Sở GDĐT thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy trình được quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hướng dẫn lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cụ thể: phối hợp với các Nhà xuất bản có SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 đã được Bộ trưởng phê duyệt đề tổ chức Hội nghị giới thiệu sách đến các địa phương, cơ sở giáo dục, đảm bảo các đầu SGK đã được triển khai giới thiệu bằng các hình thức phù hợp; ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023; tổng hợp kết quả lựa chọn SGK từ các cơ sở giáo dục để báo cáo Bộ GDĐT, UBND tỉnh theo thời gian quy định; chỉ đạo các cơ sở niêm yết công khai kết quả lựa chọn SGK của đơn vị.

Đối với việc tham mưu xây dựng tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, khối lớp 8, lớp 11 thực hiện còn chậm tiến độ so với quy định của Bộ GDĐT.

b. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; công tác tập huấn sử dụng SGK.

Sở GDĐT đã thực hiện công tác tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cho toàn bộ giáo viên đại trà, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình GDPT 2018; trong đó phân cấp cho Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý các đơn vị do phòng GDĐT

quản lý; riêng đối với các bộ môn không đủ về số lượng để tổ chức lớp bồi dưỡng giao trách nhiệm cho Sở GDĐT tổ chức chung cho toàn Tỉnh;

Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông: Cuối năm 2022, đã hoàn thành công tác bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo quy định của Bộ GDĐT.

Cấp THCS: Trong năm 2022, trình UBND thông qua kế hoạch tổ chức Bồi dưỡng cho 50% đội ngũ giáo viên cấp THCS bộ môn Hóa học, Sinh học và Vật lí để thực hiện giảng dạy bộ môn khoa học tự nhiên; giáo viên cấp THCS các môn Lịch sử, Địa lí để thực hiện giảng dạy bộ môn Lịch sử-Địa lí, thực hiện trong quý II và quý III năm 2023, hoàn thành việc bồi dưỡng trước khi bước vào năm học mới 2023-2024 và tiếp tục triển khai bồi dưỡng cho toàn bộ số lượng giáo viên còn lại trong năm 2024.

Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp theo tiêu chuẩn mới; rà soát tinh giản, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp với yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh, đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng về chất lượng, hiệu quả trong công việc; đặc biệt là giáo viên Tin học, Tiếng anh bậc tiểu học.

Về việc bố trí giáo viên dạy các môn tích hợp, các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Sở GDĐT đã tham mưu UBND kế hoạch bồi dưỡng 50% đội ngũ giáo viên các bộ môn để thực hiện giảng dạy các môn tích hợp; việc tổ chức đào tạo sẽ được tổ chức trong quý II và quý III năm 2023 và hoàn tất công tác bồi dưỡng trước khi bước vào năm học 2023-2024; và tiếp tục thực hiện bồi dưỡng cho toàn bộ giáo viên còn lại trong năm 2024 để đảm bảo công tác giảng dạy các bộ môn mới khi thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Sở GDĐT đã cung cấp đầy đủ danh mục SGK và số lượng đăng ký của các cơ sở giáo dục tới các Nhà xuất bản và đơn vị cung ứng sách. Chủ động phối hợp với các Nhà xuất bản xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10. Việc tập huấn sử dụng SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc, hoàn thành trước thời gian quy định của Bộ GDĐT. Sở GDĐT đảm bảo 100% giáo viên lớp 3, lớp 7, lớp 10 hoàn thành tập huấn về dạy sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018 trước năm học mới.

6.4.3 Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Sở GDĐT đã tham mưu tập trung, ưu tiên nguồn kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất trường học, củng cố mạng lưới trường lớp, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học... đáp ứng điều kiện tối thiểu đảm bảo theo lộ trình triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhờ đó, toàn Tỉnh đạt 100% kiên cố, không còn tình trạng học ca ba, phòng học, trường lớp được đầu tư theo hướng chuẩn quốc gia, khang trang, sạch đẹp, đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại.

Trong năm học 2022-2023, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức mua sắm, trang bị thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 2 và lớp 6 với

tổng kinh phí khoảng 133 tỷ đồng đảm bảo mức độ đáp ứng 100% chương trình GDPT mới. Tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tổ chức mua sắm, trang bị thiết bị dạy học tối thiểu cho năm học 2023-2024, cho các năm học tiếp theo để đảm bảo mức độ đáp ứng 100% về thiết bị tối thiểu phục vụ chương trình GDPT mới đúng lộ trình.

* Hạn chế, nguyên nhân của hạn chế:

Do điều kiện thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nên nhiều trường THPT không thể đáp ứng hết nguyện vọng của học sinh trong việc chọn lựa từng môn theo sở thích cá nhân. Thay vào đó, nhà trường tổ chức tư vấn và định hướng cho học sinh chọn tổ hợp môn phù hợp (từ 3 - 4 môn/tổ hợp).

6.5 Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặt biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu của Đề án dạy và học ngoại ngữ của Chính phủ²⁵, Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 6/5/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc triển khai đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị Quyết số 123/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm tăng cường năng lực ngoại ngữ cho học sinh các trường phổ thông trong toàn tỉnh. Xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, các sân chơi như Hội thi nói các môn ngoại ngữ. Khuyến khích các em tích cực tham gia các sân chơi các hội thi tiếng Anh như IOE và cuộc thi Olympic tiếng Anh.

Tổ chức Thực hiện khảo sát kỹ năng nghe - nói cho học sinh lớp 8, lớp 9, lớp 11 và lớp 12 trong toàn tỉnh; tính đến tháng 6 năm 2023 đã có 05/8 phòng GDĐT và 18/30 trường THPT công lập hoàn thành việc khảo sát; kết quả học sinh THCS đạt tỷ lệ 28,6% kỹ năng nghe-nói trình độ tương đương A2; học sinh THPT đạt 32,68% kỹ năng nghe-nói trình độ tương đương B1.

Tiếp tục triển khai và đẩy mạnh dạy học ngoại ngữ 2 (tiếng Nhật, tiếng Pháp) tại 09 trường THPT (8 trường dạy ngoại ngữ 2, tiếng Nhật và 01 trường dạy ngoại ngữ 2, tiếng Pháp).

Tăng cường đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ; bảo đảm cơ cấu số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới và thực hiện tốt Nghị Quyết số 123/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tháng 6 năm 2023, Sở GDĐT đã phối hợp với trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ nâng cao cho 60 giáo viên; bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nâng cao cho 130 giáo viên cấp Tiểu học, THCS và cấp THPT theo Đề án ngoại ngữ quốc gia năm 2023.

²⁵ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung đề án và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025.

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cũng là một số ít tỉnh thành được đánh giá cao trong việc dạy và học môn tiếng Anh. Trong những kỳ học sinh giỏi Quốc gia, đội tuyển tiếng Anh của Bà Rịa - Vũng luôn được phép cử đội đa 10 thành viên (thay vì chỉ có 6 thành viên như đa số tỉnh thành khác) và luôn đạt thành tích rất cao. Số lượng học sinh miễn thi ngoại ngữ trong việc xét công nhận tốt nghiệp THPT càng ngày càng tăng, năm 2023: có 1.283 học (tăng 213 học sinh so với năm 2022).

Kết quả: 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học tiếng Anh đủ 4 tiết/tuần; Cấp THCS: 100 % học sinh THCS, THPT đều được học tiếng Anh liên tục từ năm lớp 6 đến lớp 12 theo chương tiếng Anh do Bộ GDĐT quy định;

Việc tăng thêm 2 tiết/tuần theo Nghị quyết 123/2019/NQ-HĐND: kết quả cấp tiểu học đạt 73,98% học sinh, THCS đạt 97,45% học sinh và THPT đạt 98,95 % học sinh.

6.6 Công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học.

Năm học 2022-2023, Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện đúng quy định về giảng dạy nội khóa môn thể dục, tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa phát triển phong trào thể thao trong trường học.

Phối hợp với các Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông và Tỉnh đoàn thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, đạt hiệu quả trong công tác dạy bơi, phòng chống và cứu đuối nước cho học sinh. Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các mô hình điểm về dạy bơi an toàn, kỹ năng phòng chống đuối nước, cứu đuối cho học sinh,...

Kết quả: Tham gia thi đấu các giải cho học sinh toàn quốc năm 2023: Giải Vovinam đạt 04 HCV, 08 HCB, 16 HCD, đứng thứ 04 toàn đoàn. Giải Bơi học sinh đạt 01 HCV, 02 HCB, 07 HCD với tổng số điểm 170, xếp hạng 10 toàn đoàn. Giải Taewondo đạt 01 HCV, 03 HCB, 06 HCD, không quy định xếp hạng toàn đoàn.

6.7 Tham gia, tổ chức các kỳ thi, cuộc thi.

Về việc tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2023: Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT vào các ngày 27, 28, 29/6/2023 an toàn, đúng quy chế, hạn chế các sai sót, không có sự cố xảy ra trong tất cả các khâu của kỳ thi. Sở GDĐT đã thành lập các đoàn kiểm tra chéo hồ sơ dự thi của thí sinh tại tất cả các đơn vị nhằm hạn chế các sai sót về dữ liệu, điều kiện dự thi... Đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thi tại 28 Điểm thi với 12.951 thí sinh dự thi và 559 phòng thi. Kết quả: Tổng số học sinh dự xét tốt nghiệp: 12.662 (trong đó có 29 thí sinh tự do), tổng số học sinh tốt nghiệp: 12.490 (trong đó có 18 thí sinh tự do), đạt tỷ lệ: 98,64%, có 20 đơn vị đạt tỷ lệ tốt nghiệp THPT 100% (gồm 19 trường THPT và 01 TTGD TX).

Tham gia, tổ chức các Kỳ thi chọn học sinh giỏi tại địa phương, gồm:

Tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm 2023: 62 thí sinh. Kết quả, có 30 thí sinh đoạt giải: 03 giải nhì; 10 giải ba; 17 giải khuyến khích,

giảm 09 giải so năm học 2021-2022, có 01 em học sinh thuộc bộ môn Toán được tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia, tuy không đạt được kết quả nhưng đó là nguồn động viên cho các em học sinh vào những năm học sau;

Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9: có 417 học sinh đạt giải, trong đó 21 giải nhất, 68 giải nhì, 155 giải ba, 173 giải Khuyến khích, tăng số lượng và chất lượng giải, tăng 93 giải so với năm học 2021 - 2022;

Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12: có 420 giải, trong đó 22 giải nhất, 61 giải nhì, 155 giải ba và 182 giải Khuyến khích, tăng 64 giải so với năm học 2021 - 2022;

Tổ chức kỳ thi Học sinh giỏi Olympic 27 tháng 4 lớp 8: có 90 học sinh đạt giải, cụ thể có 4 giải nhất, 13 giải nhì, 33 giải ba và 40 giải Khuyến khích, tăng 25 giải so với năm học 2021 - 2022;

Tổ chức kỳ thi Học sinh giỏi Olympic 27 tháng 4 lớp 10, lớp 11: Có 915 học sinh đạt giải, trong đó có 38 giải Nhất, 128 giải Nhì, 335 giải Ba, 414 giải khuyến khích, tăng 06 giải so với năm học 2021 - 2022;

Tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học: có 07 phòng GDĐT, 24 trường THPT và phổ thông nhiều cấp học, 01 trung tâm GDTX với tổng số sự án tham gia dự thi là 104 dự án thuộc 15 lĩnh vực; Kết quả có 74/104 dự án đạt giải, trong đó có 08 giải nhất, 16 giải nhì, 26 giải ba, 26 giải tư; năm 2023 Sở GDĐT đã cử 02 dự án dự thi cấp quốc gia, và đạt giải tư cấp quốc gia (*Trường THPT Võ Thị Sáu - Côn Đảo*);

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh cho cấp THCS năm học 2022 – 2023, kết quả có 118 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Tổng kết Hội thi, Sở GDĐT khen thưởng 62 giáo viên có thành tích xuất sắc;

Tham gia các cuộc thi khác, gồm cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp Quốc gia năm học 2022-2023, kết quả có 06 giải khuyến khích (02 giải khuyến khích cấp THCS; 03 giải khuyến khích cấp THPT; 01 giải khuyến khích giáo viên THPT); An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ năm học 2022-2023, kết quả đạt 02 giải nhì (01 giáo viên và 01 học sinh), 20 giải khuyến khích (03 giáo viên và 17 học sinh); Hội thi Trưng Nguyên Tiếng Việt trên Internet cấp quốc gia đạt 01 giải khuyến khích; Hội thi Trưng Nguyên Tiếng Anh toàn quốc có 8 học sinh được chọn tham dự Vòng Chung kết,...

6.8 Công tác xóa mù chữ (XMC), phổ cập giáo dục phổ thông.

Tiếp tục củng cố và duy trì kết quả đạt được về công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục của Tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 13/9/2021 thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022, Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 01/8/2022 thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023, Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 01/2/2023 về kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Toàn tỉnh đạt chuẩn XMC mức độ 2; 08/8 huyện/thị xã/thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2; 82/82 xã/phường/thị trấn chuẩn XMC mức độ 2.

Tiểu học: 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3; 08/8 huyện, thị xã, thành phố tự đánh giá đạt mức độ 3²⁶, đạt tỷ lệ: 100%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, trong đó có 02/8 huyện đạt mức độ 2, tỷ lệ: 25,0%; Có 6/8 huyện đạt mức độ 3, tỷ lệ: 75,0% (tăng 03 huyện so với năm 2022).

* Hạn chế, nguyên nhân của hạn chế:

Tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi ra lớp Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ khó thực hiện do số lượng học viên vận động ra lớp ít, không đảm bảo chỉ tiêu mở lớp, số lượng dân di cư, dân sống ven biển đi biển dài ngày, một số nhận thức của một số bộ phận chưa cao trong việc học xóa mù chữ.

6.9 Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.

Thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 12/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Phát động các Cuộc thi: “Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp”, “Ý tưởng khởi nghiệp” cho học sinh trung học hằng năm nhằm giúp học sinh rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, phân tích, đánh giá, lựa chọn và lập kế hoạch kinh doanh có thể thực hiện trong thực tiễn. Đồng thời, giúp các em có cơ hội tìm hiểu, nâng cao kiến thức về một số lĩnh vực, vị trí công việc, ngành nghề khác nhau trong xã hội. Kết quả thực hiện phân luồng học sinh có sự chuyên biến, tuy nhiên nhận thức về tầm quan trọng của việc chọn nghề, chọn ngành học của một số học sinh và cha mẹ học sinh vẫn còn tâm lý trọng bằng cấp, chưa quan tâm đúng mức, thiếu tìm hiểu thấu đáo; chọn nghề theo sự áp đặt của người lớn,... chưa cân nhắc có phù hợp với năng lực, sở trường, điều kiện bản thân và gia đình.

Giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh được Sở GDĐT chỉ đạo thực hiện trong Chương trình GDPT 2018 như: thực hiện giáo dục thông qua các môn học và hoạt động giáo dục của Chương trình GDPT 2018, định hướng phân luồng học sinh ngay từ cuối giai đoạn giáo dục cơ bản (kết thúc THCS) và việc lựa chọn các tổ hợp môn học ở cấp THPT; tiếp tục nâng cao nhận thức thông qua việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tư vấn làm công tác giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học được tập huấn thực hiện nhiệm vụ theo quy định .

²⁶UBND tỉnh đã đề nghị Bộ GDĐT công nhận tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đạt chuẩn PCGDTH mức 3 từ năm 2018.

Năm học 2022-2023, tổng số học sinh tốt nghiệp THCS là 18.436 học sinh, có 12.290 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 công lập (chưa tính học sinh tuyển thẳng và xét tuyển vào trường phổ thông DTNT và THPT Võ Thị Sáu (huyện Côn Đảo); dự kiến có 1.026 học sinh vào học tại các trường tư thục trên địa bàn tỉnh; 1.600 học sinh vào học tại các trung tâm GDTX²⁷. Tính đến 15/7/2023, số học sinh tốt nghiệp THCS đi học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hệ trung cấp, sơ cấp là 2.360 học sinh, chiếm tỷ lệ 12,83%²⁸.

6.10 Công tác Quản lý chất lượng.

Chỉ đạo các đơn vị chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác kiểm định chất lượng, đến nay công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác kiểm định chất lượng đã đáp ứng và đảm bảo yêu cầu đối với lực lượng tham gia hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài.

Tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt các kỳ thi trong năm 2022, 2023; thực hiện công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp nghiêm túc, đúng qui định²⁹; Sở GDĐT đã tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024 trong tháng 6 năm 2023 với 28 điểm thi và 15.618 thí sinh đăng ký dự thi (tăng 1.141 thí sinh so với tuyển sinh năm học 2021-2022). Sở GDĐT đã kết hợp cả 2 kỳ thi tuyển sinh 10 đại trà và 10 Chuyên vào một kỳ thi chung tổ chức nhằm làm gọn nhẹ kỳ tuyển sinh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và hiệu quả, đánh giá đúng trình độ, năng lực học sinh; khắc phục những thiếu sót, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực. Kết quả có 12.290 thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 công lập;

Công tác xác minh văn bằng chứng chỉ, in cấp phát văn bằng tốt nghiệp được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính chính xác và kịp thời theo qui định tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo đúng hướng dẫn và quy định của Bộ GDĐT, UBND tỉnh³⁰; chỉ đạo, triển khai

²⁷Công văn số 2833/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 07/8/2023 của Sở GDĐT.

²⁸Báo cáo số 174/BC-SGDĐT ngày 26/7/2023 của Sở GDĐT về công tác phân luồng và hướng nghiệp.

²⁹Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 15/4/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Phương án và kế hoạch tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023, xét tốt nghiệp Trung học cơ sở và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024; Quyết định 521/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT; Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung phụ lục đính kèm Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp học năm học 2023-2024 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở GDĐT ban hành Công văn số 1310/SGDĐT-QLCL ngày 21/04/2023 của sở GDĐT về việc hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023.

³⁰Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo thành lập đoàn đánh giá ngoài đối với các trường học để xác định mức đạt được tiêu chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

thực hiện có hiệu quả; tính đến ngày 31/5/2023³¹: 379/379 trường (bao gồm 6 TT GDTX), các trường công lập đã hoàn thành tự đánh giá, đánh giá ngoài.

Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch³² về trường học đạt chuẩn quốc gia các cấp học, thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025. Đến tháng 6 năm 2023, số trường công lập đạt chuẩn quốc gia: 257/373 trường (không tính 02 trường khuyết tật), đạt 68,90%, trong đó: Mầm non³³: 94/116 trường, đạt tỷ lệ 81,03%; Tiểu học³⁴: 98/135 trường, đạt 72,59%; THCS: 44/92 trường, đạt 47,83%; THPT: 21/30 trường, đạt 70%.

* Hạn chế, nguyên nhân của hạn chế: Tỷ lệ về trường chuẩn quốc gia các cấp học có giảm, đặc biệt là cấp THCS, do Bộ GDĐT thay đổi cách tính so với các năm trước; một số trường đạt chuẩn đã hết giai đoạn nhưng chưa đề xuất đánh giá lại, một số trường đề xuất, nhưng đánh giá không đạt tiêu chí theo thông tư mới,...

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành.

Toàn bộ dữ liệu học sinh, giáo viên ngành GDĐT được cập nhật lên phần mềm của Trung tâm điều hành thông minh (IOC-Intelligent Operation Center) của Tỉnh để tạo bảng thông báo các chỉ số giáo dục tại đây và cài đặt ứng dụng IOC Bà Rịa-Vũng Tàu (app) trên điện thoại thông minh cho người dùng; 08 Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố có đủ thiết bị và hạ tầng mạng để phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn. Đầy đủ đường truyền internet phục vụ quản lý và học tập trực tuyến, đạt tỉ lệ 100% trường có kết nối internet. Các trường đã lắp đặt hệ thống camera để quản lý học sinh đồng thời tăng cường công tác an ninh trường học;

Duy trì và vận hành có hiệu quả các CSDL ngành GDĐT tại địa phương như: Văn phòng điện tử - iDesk, Cổng thông tin điện tử (TTĐT) Ngành, Quản lý nhân sự bằng hệ thống PMIS (Personal Management Information System). Toàn bộ các trường tiểu học, trung học trong Tỉnh đã sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hoàn toàn văn bản giấy. 08/8 phòng GDĐT, 100% các trường khối trực thuộc Sở GDĐT đã liên thông văn bản điện tử đến các cơ quan trong tỉnh và Bộ GDĐT thông qua trực liên thông văn bản Quốc gia, đảm bảo 100% văn bản đi, đến đều được số hóa và xử lý trên phần mềm trực tuyến.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

³¹ Báo cáo số 122/BC-SGDĐT ngày 21/6/2023 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, năm học 2022–2023.

³² Kế hoạch số 2664/KH-SGDĐT ngày 22/12/2020 Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với giáo dục mầm non; Kế hoạch số 2241/KH-SGDĐT ngày 03/11/2020 phân đầu thực hiện trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2024; Kế hoạch số 2664a/KH-SGDĐT ngày 22/12/2020 Kế hoạch thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Giáo dục Trung học- thường xuyên.

³³ Báo cáo số 127/BC-SGDĐT ngày 23/6/2023 về tổng kết giáo dục mầm non.

³⁴ Báo cáo số 115/BC-SGDĐT ngày 16/6/2023.

Tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp theo hình thức trực tuyến từ năm 2022 đến nay, mã định danh của học sinh được chia sẻ từ hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GDĐT do Bộ GDĐT quản lý đã được kết nối và chia sẻ thông tin với Bộ Công an nên việc đăng ký trực tuyến được thực hiện nhanh chóng, chính xác.

Thu học phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông đã thực hiện từ năm học 2021-2022 và đến nay: đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, đạt 93,2%; các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND các huyện, thành phố, thị xã đạt 52%.

Sở GDĐT đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào việc cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, tổ chức; từng bước thực hiện việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, tổ chức khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính. Đến thời điểm hiện tại, 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh của Sở GDĐT được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó 9,5% (08/84 thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đảm bảo 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước và đúng thời hạn.

* Hạn chế, nguyên nhân của hạn chế:

Chưa đảm bảo 100% các cơ sở GDĐT thu học phí không dùng tiền mặt: do còn nhiều cha mẹ trẻ chưa quen với phương thức thanh toán chuyển khoản qua Ngân hàng, chưa sử dụng tài khoản ngân hàng, chưa sử dụng dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng qua internet banking, smartbanking... Hầu hết cha mẹ của trẻ khi đưa trẻ đến học tại trường và nộp các khoản thu trường học bằng tiền mặt;

Văn bản đi, đến các trường mầm non, tiểu học, trung học sơ sở trong Tỉnh chưa thực hiện trên Văn phòng điện tử - iDesk.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Nghị quyết 123/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh và văn bản hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ GDĐT, Sở GDĐT xây dựng và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch³⁵ và đột xuất; kiểm tra việc thực hiện kết luận sau thanh tra. Tập trung thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, các nội dung dễ xảy ra sai phạm để xử lý, hướng dẫn kịp thời.

³⁵ Kế hoạch 2997/KH-SGDĐT ngày 14/9/2022;

Trong năm học 2022-2023, Sở GDĐT đã tiến hành thanh tra 05³⁶ cuộc (hành chính: 01; chuyên ngành: 04). Nội dung thanh tra: việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; lựa chọn, phân phối và sử dụng sách giáo khoa; thực hiện quy chế chuyên môn; quy định về thu, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính khác; quy chế dân chủ; các quy định về dạy thêm, học thêm; các quy định về đạo đức nhà giáo; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng, chống bạo lực học đường; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo.

Thanh tra các kỳ thi: 07 cuộc (thi nghề, thi chọn học sinh giỏi lớp 8, lớp 9, thi chọn học sinh giỏi lớp 10, lớp 11, thi Khoa học kỹ thuật, thi chọn đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia, thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi tốt nghiệp THPT).

Kiểm tra việc thực hiện lựa chọn mua, sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp trung học tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Quyết định số 1064/QĐ-SGDĐT ngày 07/12/2022 của Sở GDĐT; kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết 123/2019/NQ-HĐND và hồ sơ chọn SGK lớp 11, theo quyết định số 507/QĐ-SGDĐT ngày 11/5/2023 Sở GDĐT.

Cán bộ tiếp dân chủ yếu giải đáp các thắc mắc và đã hướng dẫn người dân đến phản ánh với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Thông qua công tác tiếp dân đã tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo, đa số đều hài lòng về việc tiếp dân của Sở; Kết quả xử lý đơn thư, thông tin phản ánh: 18/18; Không có khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp; không có tồn đọng đơn, thư.

Đối Công tác phòng chống tham nhũng: Thực hiện công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức đúng theo Nghị định 130/2020/ND-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cụ thể: là 136/136 người đã thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, trong đó cơ quan Sở là 21 người; các đơn vị trực thuộc là 115; Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, minh bạch, công khai các thủ tục tại các đơn vị để giúp cho quần chúng, nhân dân giám sát các hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức.

9. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành.

Năm học 2022-2023 đã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các phong trào thi đua đã được Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh phát động, cụ thể như: phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; “Đảng viên tình nguyện xây dựng

³⁶ Thanh tra hành chính: Trường THPT Châu Thành; thanh tra chuyên ngành được: 04 đơn vị: Trường Mầm non Sao Mai-huyện Châu Đức, trường Mầm non Bình Minh- huyện Long Điền, trường TH Suối Nghệ-huyện Châu Đức và trường THCS Huỳnh Tịnh Của- huyện Long Điền.

nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước”, “Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính”, “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”, “Chuyển đổi số”,...

Toàn ngành tiếp tục thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Nội dung phong trào thi đua bám sát Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của Ngành theo năm học; các tiêu chí thi đua được cụ thể hóa cho phù hợp với chuyên môn mỗi cấp học, bậc học.

Triển khai xét tặng Nhà giáo ưu tú lần thứ 16 năm 2023 trong toàn Ngành theo hướng dẫn, đúng quy định³⁷. Sở GDĐT đã có tờ trình gửi UBND tỉnh đề nghị Bộ GDĐT xem xét, trình Chủ tịch nước khen tặng danh hiệu “ Nhà giáo ưu tú” cho 04 cá nhân đã được Hội đồng xét tặng cấp tỉnh thông qua.

Kết quả: Nhận Bằng khen của Bộ GDĐT cho 13 cá nhân đạt giải nhất, nhì ba kỳ thi Học sinh giỏi Quốc gia; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 210 học sinh và giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng và giải cao trong các kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia, cấp tỉnh các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật và thể thao; hoàn tất các thủ tục hồ sơ gửi về Bộ GDĐT xét đề nghị Nhà nước tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú cho 4 nhà giáo. Giám đốc Sở GDĐT tặng giấy khen cho 278 học sinh đạt giải nhì các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh và 46 giáo viên có thành tích xuất sắc trong phong trào đổi mới sáng tạo. Năm 2022 Sở GDĐT nhận Bằng khen của UBND tỉnh.

10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục.

Tiếp tục tập trung công tác truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, về kiểm tra, đánh giá đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 và lớp 10 và việc lựa chọn và triển khai thực hiện SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11; bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên cho năm học 2023 - 2024, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới GDĐT. Truyền thông tổ chức các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024, kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023. Tổ chức Lễ Tuyên dương - Khen thưởng học sinh xuất sắc năm học 2022 - 20223; các chuỗi hoạt động nhân Lễ kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà Giáo Việt Nam; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới GDĐT.

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt việc xử lý, trao đổi thông tin hai chiều giữa các Sở GDĐT và Bộ GDĐT. Cơ quan Sở cử đồng chí Chánh Văn phòng Sở chuyên trách phụ trách về công tác truyền thông, với mục đích trao đổi, cung cấp

³⁷ Công văn số 3402/SGDĐT-VP ngày 13/10/2022 về triển khai xét đề nghị phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ 16.

thông tin, triển khai các chỉ đạo, định hướng của Bộ GDĐT, của địa phương cho Ngành; kịp thời xử lý khi có vấn đề phát sinh, đảm bảo công tác truyền thông trong nội bộ ngành thông suốt và kịp thời; đặc biệt nhiều thông tin “nóng” đã được phối hợp xử lý nhanh.

Các kênh truyền thông chủ động như: Cổng thông tin điện tử, Fanpage Ngọn Hải Đăng trên mạng xã hội, Zalo, được rà soát, khai thác nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông của Ngành, qua đó cung cấp thông tin chính thống của Ngành giáo dục đến phụ huynh, học sinh và toàn xã hội.

Sở GDĐT đã tổ chức lớp Bồi dưỡng kỹ năng ứng xử với truyền thông cho 200 công chức Sở GDĐT; cán bộ quản lý và ban chấp hành công đoàn các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT năm 2023.

* Hạn chế, nguyên nhân của hạn chế.

Vẫn còn một số thông tin tiêu cực, chưa chính xác về GDĐT, đặt biệt là trên mạng xã hội. Do các vấn đề thuộc lĩnh vực luôn nhận được sự quan tâm rất lớn từ dư luận xã hội, đây là vấn đề có nhiều chiều bình luận theo ý kiến và mong muốn chủ quan của từng cá nhân, dễ dẫn đến những luồng thông tin, bình luận tiêu cực, thiếu chính xác, gây hoang mang dư luận, đặt biệt là dư luận xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Năm học 2022 - 2023 với chủ đề ***“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”*** ngành Giáo dục đã khắc phục khó khăn, hoàn thành 10 nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023:

Sở GDĐT thực hiện tốt vai trò tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các 09 nghị quyết, chính sách của địa phương lĩnh vực GDĐT và triển khai thực hiện theo quy định.

Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo đúng tiến độ. Việc biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương hoàn thành theo lộ trình thẩm định và phê duyệt của Bộ GDĐT. Các cơ sở giáo dục phát huy tính chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo và cơ bản đáp ứng nhiệm vụ năm học 2022-2023. Đội ngũ giáo viên cơ bản thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; việc tổ chức quản lý đang chuyển dần theo hướng quản trị nhà trường.

Quy mô mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất được quan tâm và đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh, học viên trong độ tuổi

và thực hiện được nhiệm vụ đổi mới giáo dục. Ngành Giáo dục không ngừng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương ưu tiên xây dựng, củng cố, hoàn thiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn quy định để phấn đấu giữ vững kết quả và nâng cao tỉ lệ trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Hệ thống giáo dục tư thục tiếp tục có bước phát triển nâng lên về số lượng và chất lượng, đa dạng hoá các loại hình giáo dục tư thục, nhất là ở cấp học mầm non, góp phần giảm bớt gánh nặng cho hệ thống giáo dục công lập.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục, dạy và học.

Chất lượng giáo dục các cấp học được đảm bảo, hoàn thành các chỉ tiêu năm học 2022-2023. Tổ chức thành công các kỳ thi năm học 2022-2023: Khoa học, kỹ thuật cho học sinh cấp THCS, THPT, các Kỳ thi học sinh giỏi từ lớp 8 đến lớp 12, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

Công tác phổ cập giáo dục - xoá mù chữ tiếp tục được duy trì vững chắc, chất lượng không ngừng được nâng cao. Công tác phân luồng học sinh sau THCS chuyển biến mạnh mẽ. Công tác xây dựng xã hội học tập đã lan tỏa và phát huy hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học.

Thực hiện hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân và Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND bước đầu mang là kết quả cao.

Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng được tăng cường, có tác động lớn trong việc thiết lập kỷ cương, môi trường giáo dục. Công tác thi đua khen thưởng, truyền thông tiếp tục được đẩy mạnh và hoạt động ngày càng hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế.

Việc quy hoạch mạng lưới trường lớp chưa thật hiệu quả, đặc biệt ở thành phố Vũng Tàu và các khu công nghiệp thị xã Phú Mỹ. Hiện nay, quỹ đất dành để phát triển mạng lưới trường ở thành phố Vũng Tàu đang gặp không ít khó khăn, dẫn đến tình trạng quá tải ở một số trường Tiểu học, THCS. Mặt khác các khu công nghiệp ở thị xã Phú Mỹ, số lượng công nhân đến làm việc tăng cơ học, khó dự đoán, vì vậy cũng gây tình trạng quá tải vượt chuẩn theo quy định; tình trạng quá tải số lớp/trường, số lượng học sinh/lớp ở một số cơ sở giáo dục chưa được giải quyết triệt để,...theo quy định mới về trường đạt chuẩn quốc gia. Việc xây dựng và giữ vững tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia còn gặp khó khăn.

Số lượng đội ngũ nhà giáo còn thiếu, chưa đảm bảo định mức theo quy định, chủ yếu ở cấp tiểu học. Nguyên nhân do thiếu nguồn để tuyển, như môn học Mỹ thuật và Âm nhạc theo Luật Giáo dục 2019.

Khó khăn trong việc thực hiện công tác Y tế trường học; một số trường có

2 cơ sở nhưng chỉ có 1 nhân viên Y tế trường học nên việc di chuyển giữa 2 cơ sở gặp khó khăn. Mặc dù một số trường học đã ký hợp đồng với các trạm y tế trên địa bàn nhưng nguồn nhân lực ở trạm y tế không thể chăm sóc sức khỏe toàn diện cho học sinh.

3. Nguyên nhân.

Tiến độ xây dựng, bàn giao các đơn vị trường chưa đúng với lộ trình kế hoạch, do việc giải phóng mặt bằng chậm. Việc xây dựng một số cơ sở giáo dục chưa phù hợp với quy mô tăng trưởng dân số của từng địa bàn.

Cơ cấu kinh tế có sự biến động, dịch chuyển, mở ra nhiều việc làm thu nhập tốt; cơ chế, chính sách, tiền lương của ngành Giáo dục chưa thỏa đáng trong khi áp lực công việc ngày càng tăng do yêu cầu đổi mới dẫn tới trong những năm gần đây, số cán bộ, giáo viên, nhân viên đang công tác ở các cơ sở giáo dục công lập xin nghỉ, chuyển việc có xu hướng gia tăng.

Nhiều trường thiếu cán bộ Y tế trường học và thay đổi liên tục, chủ yếu là kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn. Một số cán bộ Y tế trường học không được hỗ trợ học phí để chuyển đổi bằng cấp nên chưa có chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điều 34 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 để đủ điều kiện cấp kinh phí từ quỹ BHYT, ngoài ra nguồn kinh phí được chuyển trích từ quỹ BHYT tại một số trường để đảm bảo phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh chưa được cấp hoặc cấp rất muộn.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2023-2024

Năm học 2023-2024, toàn ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025, chủ đề năm học 2023-2024 ***“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***. Để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2023-2024, toàn ngành Giáo dục tập trung triển khai thực hiện 10 nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Ngành; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó tập trung vào những vấn đề được xã hội quan tâm.

Tiếp tục thực hiện việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực GDĐT; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”. Cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập cho mẫu giáo 3 đến 4 tuổi; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp độc lập tự thực. Thực hiện thí điểm chương trình GDMN mới³⁸.

Tiếp tục triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cấp tiểu học; lớp 6, lớp 7, lớp 8 cấp THCS; lớp 10, lớp 11 cấp THPT. Tiếp tục thực hiện nội dung dạy học lớp 5, lớp 9, lớp 12 Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 theo hướng tinh giản, phù hợp và tiếp cận Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo hướng phát triển năng lực học sinh. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 như chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông chất lượng, hiệu quả. Triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 12/9/2019 về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cùng cố, phát triển mạng lưới các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, đa dạng hóa chương trình giáo dục, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia; tham mưu tổ chức Kỳ

³⁸ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 01/20 tỉnh được Bộ GDĐT chọn thực hiện thí điểm chương trình GDMN mới, Sở GDĐT đã chọn 3 huyện với 6 trường (5 trường công lập, 1 trường tư thục) và 03 nhóm lớp độc lập³⁸ tổ chức thực hiện. Đã tham dự tham vấn chương trình Bộ GDĐT tổ chức, đồng thời đã triển khai và giao các cơ sở GDMN chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, nghiên cứu tài liệu chuẩn bị triển khai vào năm học 2023-2024.

thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 theo quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT; trình cấp có thẩm quyền ban hành phương án thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 phù hợp với lộ trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo quy định.

Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học, bậc học, bảo đảm đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020-2025; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Ưu tiên cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực GDĐT.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2-25 với Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặt biệt tại các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Tiếp tục ưu tiên củng cố, phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Tăng cường công tác chính trị đối với nhà giáo và học sinh, sinh viên.

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, sinh viên noi theo.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong

trường học giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

6. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; Kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học.

Kế hoạch “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch “Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và học sinh về chính sách hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước.

Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục có giảng dạy chương trình nước ngoài tại Việt Nam. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp phép, gia hạn đồng thời với việc tăng cường công tác quản lý đối với các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1490/KH-SGDĐT ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 1121/KH-SGDĐT ngày 21/04/2022 của Sở GDĐT thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 18/03/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật về GDĐT nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong GDĐT.

Chú trọng thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục các

đơn vị; trách nhiệm quản lý của người đứng đầu cơ sở giáo dục thuộc trách nhiệm quản lý của sở GDĐT; kiểm tra đánh giá hiệu quả đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục. Việc tổ chức tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường, chuyển lớp; ôn tập, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT

10. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong toàn Ngành; tăng cường công tác truyền thông giáo dục.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động và việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn Ngành.

Chủ động thông tin, truyền thông, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách đổi mới về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho Ngành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- UBND tỉnh;
- Phó GD Sở;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu VT, AnhBtv.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu